|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HÀM CẦN  **TỔ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN 9**

**Năm học 2023 - 2024**

***(Theo công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)***

Học kì I: 18 tuần x 5 = 90 tiết

Học kì II: 17 tuần x 5 = 85 tiết

Cả năm: 35 tuần x5 = 175 tiết

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Tên bài/ Chủ đề** | | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** | **Tích hợp, bổ sung CT 2018** |
| **HỌC KÌ I** | | | | | | |
| **1** | 1, 2 | Phong cách Hồ Chí Minh | |  |  | - TTHCM, KNS  - Bổ sung  + Chỉ ra mối quan hệ giưa đặc điểm văn bản với mục đích của nó  + Giải thích ý nghĩa nhan đề  + Liên hệ, so sánh, kết nối: Liên hệ, vận dụng từ những điều đã học trong văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống (phong cách sống giản dị, thanh bạch, hòa nhập nhưng không hòa tan...) |
| 3 | Các phương châm hội thoại | |  |  | KNS |
| 4 | Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh | |  |  |  |
| 5 | Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh | |  |  |  |
| **2** | 6, 7 | Đấu tranh cho một thế giới hoà bình | |  |  | - TTHCM, KNS  - Bổ sung  + Giải thích nhan đề  + Liên hệ, so sánh, kết nối: Liên hệ, vận dụng từ những điều đã học trong văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống (yêu chuộng hòa bình, lên án chiến tranh...) |
| 8 | Các phương châm hội thoại (tiếp theo) | |  |  | KNS |
| 9 | Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh | |  |  |  |
| 10 | Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh | |  |  | Thuyết minh được về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh hoạ. |
| **3** | 11, 12 | Tuyên bố thế giới về ... trẻ em | |  |  | KNS |
| 13 | Các phương châm hội thoại (tt) | |  |  | KNS |
| 14 | Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp | |  |  |  |
| 15 | Sự phát triển của từ vựng | |  |  | Từ Hán Việt  - Điển tích, điển cố  - Một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. |
| **4** |  | Xưng hô trong hội thoại | |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| 16, 17, 18 | Chuyện người con gái Nam Xương | |  |  | ***-*** Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Liên hệ với những tác phẩm cùng đề tài mà hs đã học. |
| 19 | Sự phát triển của từ vựng (tiếp theo) | |  |  | Từ Hán Việt  - Điển tích, điển cố  - Một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. |
| 20 | Thuật ngữ | |  |  | BVMT |
|  |  | Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh | |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
|  | Luyện tập tóm tắt văn bản tự sự | |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| **5** | 21, 22 | Hoàng Lê Nhất thống chí (hồi 14) | |  |  |  |
| 23 | Chương trình địa phương - Phần Văn | |  |  |  |
| 24, 25 | Tổng kết về từ vựng (từ đơn, từ phức,... từ nhiều nghĩa) | |  |  | KNS |
|  | - Người kể chuyện trong văn bản tự sự  - Trau dồi vốn từ | |  | Khuyến khích học sinh tự đọc, tự làm |  |
| **Chủ đề: MIÊU TẢ VÀ MIÊU TẢ NỘI TÂM TRONG TRUYỆN KIỀU (Từ tiết 26 đến tiết 35)** | | | | | | |
| **6** | 26, 27 | Truyện Kiều của Nguyễn Du | | Cả 5 bài: Truyện Kiều của Nguyễn Du; Chị em Thuý Kiều; Kiều ở lầu Ngưng Bích; Miêu tả trong văn bản tự sự; Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự | Tích hợp thành 01 chủ đề |  |
| 28, 29 | Chị em Thúy Kiều | | - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ song thất lục bát. (Giới thiệu thơ song thất lục bát đã được học ở các lớp dưới)  - Nhận biết và phân tích được  chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Liên hệ với những bài thơ cùng đề tài mà hs đã học. |
| 30 | Kiều ở lầu Ngưng Bích | |  |
| **7** | 31 | Kiều ở lầu Ngưng Bích (tt) | |  |
| 32, 33 | Miêu tả trong văn bản tự sự | |  |
| 34, 35 | Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự | |  |
|  |  | Cảnh ngày xuân | |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
|  | Mã Giám Sinh mua Kiều | |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
|  |  | Thúy Kiều báo ân báo oán | |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| **8** | 36, 37 | Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga | |  |  | - Liên hệ, so sánh, kết nối: Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản |
| Lục Vân Tiên gặp nạn | |  | Không dạy |  |
| 38, 39 | Tổng kết về từ vựng (từ đồng âm…trường từ vựng) | |  |  |  |
| 40 | Tổng kết về từ vựng (tiếp theo)  Sự phát triển của từ vựng…từ mượn | |  |  |  |
| **9** | 41 | Tổng kết từ vựng (tiếp theo)  Từ Hán Việt…. | |  |  |  |
| 42, 43 | Ôn tập kiểm tra giữa kì | |  |  |  |
| **44, 45** | **Kiểm tra giữa kì I** | |  |  |  |
| **10** | 46,47 | Đồng chí | |  |  | - Biết so sánh văn bản này với văn bản khác. Từ văn bản liên hệ với những trãi nghiệm cuộc sống cá nhân từ đó có cách nhìn cách nghĩ và cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần.  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản |
| 48, 49, 50 | Bài thơ về tiểu đội xe không kính | |  |  | - BVMT  - Bổ sung:  + Biết so sánh văn bản này với văn bản khác  + Liên hệ, so sánh, kết nối: Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản |
| **11** | 51 | Trả bài kiểm tra giữa kì | |  |  |  |
| 52, 53 | Đoàn thuyền đánh cá | |  |  | - Nhận biết và phân tích những nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân học sinh do văn bản mang lại |
| 54, 55 | Tổng kết từ vựng (tiếp theo)  Từ tượng thanh….. | |  |  | Từ Hán Việt  - Điển tích, điển cố  - Một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. |
| **12** | 56, 57, 58 | Bếp lửa | |  |  | - KNS  - Bổ sung:  + Từ văn bản liên hệ với những trải nghiệm cuộc sống cá nhân từ đó có cách nhìn cách nghĩ và cảm nhận riêng về cuộc sống, làm giàu đời sống tinh thần.  + Liên hệ, so sánh, kết nối: Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản. |
| 59, 60 | Ôn tập tiếng Việt | |  |  |  |
| **13** | 61, 62, 63 | Ánh trăng | |  |  | BVMT |
| 64, 65 | Tổng kết từ vựng (Luyện tập tổng hợp) | |  |  |  |
| **14** | 66 | Nghị luận trong văn bản tự sự | |  |  |  |
| 67, 68 | Luyện tập viết đoạn văn tự sự có yếu tố nghị luận | |  |  | **Quy trình viết:**  Có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn văn bản của người khác.  **Thực hành viết:**  **\*Tự sự:**  Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. |
| Tập làm thơ tám chữ | |  | Không thực hiện |  |
| 69, 70 | Làng | |  |  | - Nhận biết lời người kể chuyện  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản |
| **15** | 71 | Làng (tt) | |  |  | - Nhận biết lời người kể chuyện  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản |
| Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ | |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| 72, 73, 74 | Lặng lẽ Sa Pa | |  |  | - Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được những suy nghĩ và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân hs do văn bản mang lại. |
| 75 | Đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm trong vb tự sự | |  |  |  |
| **16** | 76 | Đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm trong vb tự sự (tiếp theo) | |  |  |  |
| 77, 78, 79 | Chiếc lược ngà | |  |  | - Nhận biết và phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được những suy nghĩ và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân hs do văn bản mang lại (tình cha con trong chiến tranh; kỉ vật tình cha...) |
| 80 | Luyện nói: Tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm | |  |  | - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện) |
| **17** | 81 | Luyện nói: Tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm (tiếp theo) | |  |  | - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện) |
| 82, 83 | Cố hương | |  | Phần chữ nhỏ không dạy | Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản truyện. |
| 84 | Chương trình địa phương - Phần TV | |  |  |  |
|  | Những đứa trẻ | |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| 85 | Ôn tập phần VB | |  |  |  |
| **18** | 86 | Ôn tập phần VB(tt) | |  |  |  |
| 87 | Ôn tập phần TLV | |  |  |  |
| 88-89 | **Kiểm tra học kỳ I** | |  |  |  |
| **90** | Trả bài KT HK I | |  |  |  |
| **HỌC KÌ II** | | | | | | |
| **Chủ đề: TÌM HIỂU VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (10 tiết: tiết 91 đến tiết 100)** | | | | | | |
| **19** | 91, 92 | | Bàn về đọc sách | Cả 5 bài: Bàn về đọc sách; Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống; Cách làm nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống; Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí; Cách làm nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí | Tích hợp thành một chủ đề | - Biết nhận xét, đánh giá tính chất đúng và sai của vấn đề đặt ra trong văn bản.  - Liên hệ, so sánh, kết nối:  Hiểu được cùng một vấn  đề đặt ra trong văn bản,  người đọc có thể tiếp nhận |
| 93, 94 | | Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống |  |
| 95 | | Cách làm bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống | Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết, trình bày được giải pháp khả thi có sức thuyết phục.  Nói :Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự.  **Nói nghe tương tác:**  - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. (nghị luận xã hội) |
| **20** | 96 | | Cách làm bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống | Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan. |
| 97, 98 | | Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí | Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan. |
| 99, 100 | | Cách làm bai nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí | **Nói nghe tương tác:**  - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. (nghị luận xã hội) |
|  | | Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới |  | Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| **21** | 101, 102 | | Tiếng nói văn nghệ |  |  | TTHCM |
| 103 | | Khởi ngữ |  |  |  |
| 104, 105 | | Phép phân tích và tổng hợp |  |  |  |
|  |  | | Chó sói và cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phông-ten |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| **22** | 106, 107 | | Mùa xuân nho nhỏ |  |  | - Nhận biết và phân tích những nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân học sinh do văn bản mang lại. |
| 108 | | Luyện tập: Phép phân tích và tổng hợp |  |  | TTHCM, KNS |
| 109, 110 | | Các thành phần biệt lập |  |  |  |
| **23** | 111, 112 | | Viếng lăng Bác |  |  | - Nhận biết và phân tích những nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Liên hệ, so sánh, kết nối:  + Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản. |
| 113, 114 | | Các thành phần biệt lập (tt) |  |  | KNS |
| 115 | | Liên kết câu và liên kết đoạn văn |  |  |  |
|  |  | | Con cò |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| **24** | 116, 117 | | Luyện tập liên kết câu và liên kết đoạn văn |  |  |  |
| 118, 119 | | Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) |  |  |  |
| 120 | | Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) |  |  |  |
| **25** | 121 | | Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) (tt) |  |  |  |
| 122, 123 | | Luyện tập làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) |  |  | Viết được một văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó.  Bổ sung ở luyện tập:  -Viết được một văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mĩ của nó.  (Mức độ có thể) |
| 124, 125 | | Nghĩa tường minh và hàm ý |  |  |  |
| **26** | 126 | | Chương trình địa phương (Phần TV) |  |  |  |
| 127, 128 | | Ôn tập kiểm tra giữa kì |  |  |  |
| **129, 130** | | **Kiểm tra giữa kì II** |  |  |  |
| **27** | 131, 132 | | Sang thu |  |  |  |
| 133, 134 | | Nghĩa tường minh và hàm ý (tt) |  |  |  |
| 135 | | Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ |  |  | Quy trình viết. |
| **28** | 136, 137 | | Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ (tt) |  |  | Quy trình viết. |
| 138, 139, 140 | | Nói với con |  |  | - Nhận biết và phân tích những nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân học sinh do văn bản mang lại. |
| **29** | 141, 142 | | Mây và sóng |  |  | - Nhận biết và phân tích những nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.  - Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân học sinh do văn bản mang lại. |
| 143, 144 | | Ôn tập về thơ |  |  |  |
| 145 | | Chương trình địa phương (Phần TLV) |  |  |  |
|  |  | | Bến quê |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| **30** | 146, 147 | | Ôn tập TV |  |  |  |
| 148, 149 | | Tổng kết phần văn bản nhật dụng |  |  |  |
| 150 | | Trả bài kiểm tra giữa học kì II |  |  |  |
| **31** | 151, 152 | | Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ |  |  |  |
| 153, 154, 155 | | Những ngôi sao xa xôi |  |  | - BVMT  - Bổ sung:  + Nhận biết và phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật  + Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được những suy nghĩ và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân hs do văn bản mang lại |
|  | | Bắc Sơn |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
|  | | Tôi và chúng ta |  | Không dạy |  |
| **32** | 156, 157 | | Luyện nói: Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ |  |  |  |
| 158, 159 | | Tổng kết ngữ pháp |  |  |  |
| 160 | | Bố của Xi Mông |  |  | Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được những suy nghĩ và đánh giá của cá nhân hs do văn bản mang lại Liên hệ, so sánh, kết nối: Nêu được những suy nghĩ và đánh giá của cá nhân hs do văn bản mang lại |
| **33** | 161 | |  |  |
| 162 | | Chương trình địa phương- TLV (tt) |  |  |  |
|  | | Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang | Cả bài | Khuyến khích hs tự đọc |  |
|  | | Con chó Bấc | Cả bài | Khuyến khích hs tự đọc |  |
| 163 | | Ôn tập về truyện |  |  |  |
| 164 | | Tổng kết phần Văn học nước ngoài |  |  |  |
| 165 | | Tổng kết phần TLV |  |  |  |
| **34** | 166 | | Tổng kết phần văn học |  |  |  |
| 167-168 | | Ôn tập |  |  |  |
| 169-170 | | **Kiểm tra học kì II** |  |  |  |
| **35** | 171- 172 | | Biên bản- Luyện tập viết biên bản | Cả 02 bài | Tích hợp thành một bài: tập trung hướng dẫn học sinh học phần II, III bài Biên bản; phần II bài Luyện tập viết biên bản |  |
| 173-174 | | Hợp đồng - Luyện tập viết hợp đồng | Cả 02 bài | Tích hợp thành một bài: tập trung hướng dẫn học sinh học phần II, III bài Hợp đồng; phần II bài Luyện tập viết hợp đồng |  |
|  | | Thư (điện) chúc mừng và thăm hỏi |  | Khuyến khích học sinh tự học |  |
| 175 | | Trả bài KT HKII |  |  |  |

*Hàm Cần, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**Trần Thị Tố Tâm**